

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TÂM GIA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TÂM GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502403103

**3. Ngày thành lập:** 23/08/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tổ 6, ấp Hội Mỹ, Xã Phước Hội, Huyện Đất đỏ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0909860861

Fax:

Email: [hiennguyenulaw@gmail.com](mailto:hiennguyenulaw@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: kinh doanh bất động sản                                 | 6810(Chính) |
| 2.  | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động).                                 | 7830        |
| 3.  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: dịch vụ giới thiệu việc làm (trừ cho thuê lại lao động) | 7810        |
| 4.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: hoạt động đo đạc bản đồ. Thiết kế xây dựng công trình                                     | 7110        |
| 5.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                          | 4312        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống điện<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                                                    | 4321        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).                                                          | 4329        |
| 8.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                             | 4330        |
| 9.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                        | 4390        |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                            | 4659        |
| 11. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: bán buôn sắt, thép (trừ phế thải kim loại)                                                                | 4662        |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                    | 4663        |
| 13. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: hoạt động trang trí nội, ngoại thất                                                                            | 7410        |
| 14. | Đại lý du lịch                                                                                                                                             | 7911        |
| 15. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                      | 7912        |

|     |                                                                                                                 |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Bán buôn thực phẩm<br>(không hoạt động tại trụ sở).                                                             | 4632 |
| 17. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).            | 5510 |
| 18. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống                   | 5610 |
| 19. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Môi giới bất động sản            | 6820 |
| 20. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Cung cấp suất ăn công nghiệp                                                  | 5629 |
| 21. | Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế<br>Chi tiết: Dịch vụ kế toán và tư vấn về thuế.    | 6920 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: dịch vụ thương mại điện tử | 8299 |
| 23. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).                            | 7020 |
| 24. | Hoạt động cấp tín dụng khác<br>Chi tiết: dịch vụ cầm đồ                                                         | 6492 |
| 25. | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Phòng chẩn trị y học cổ truyền                          | 8699 |
| 26. | Xây dựng nhà để ở                                                                                               | 4101 |
| 27. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                         | 4102 |
| 28. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                   | 4211 |
| 29. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                    | 4212 |
| 30. | Xây dựng công trình điện                                                                                        | 4221 |
| 31. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                             | 4222 |
| 32. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                              | 4223 |
| 33. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                               | 4229 |
| 34. | Xây dựng công trình thủy                                                                                        | 4291 |
| 35. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                 | 4292 |
| 36. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                           | 4293 |
| 37. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                      | 4299 |
| 38. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa                                         | 4610 |

**6. Vốn điều lệ:** 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

Thời gian đăng từ ngày 23/08/2019 đến ngày 22/09/2019

| STT | Tên cổ đông           | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TÂM | 7/6/5 Lý Tế Xuyên, Tổ 4, Khu Phố 4, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 2.850.000  | 28.500.000.000        | 95,000    | 048172000005                                                                                |         |
|     |                       |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                     | Tổng số                   | 2.850.000  | 28.500.000.000        | 95,000    |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                     |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | CAO THỊ HỒNG LAM      | 61 Dân Chủ, tổ 12, Khu phố 2, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông         | 60.000     | 600.000.000           | 2,000     | 024068217                                                                                   |         |
|     |                       |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                     | Tổng số                   | 60.000     | 600.000.000           | 2,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                     |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                     |                                                                               |                           |        |             |       |           |
|---|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|-----------|
| 3 | NGUYỄN THỊ THU HIỀN | Thôn 4, Xã Nghĩa Lâm, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông         | 60.000 | 600.000.000 | 2,000 | 212669872 |
|   |                     |                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |                     |                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |                     |                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |                     |                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |                     |                                                                               | Tổng số                   | 60.000 | 600.000.000 | 2,000 |           |
| 4 | NGUYỄN GIA TRƯỜNG   | 370/3/4 Phước Hậu, Phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 30.000 | 300.000.000 | 1,000 | 025635705 |
|   |                     |                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |                     |                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |                     |                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |                     |                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |           |
|   |                     |                                                                               | Tổng số                   | 30.000 | 300.000.000 | 1,000 |           |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN GIA TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/01/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025635705

Ngày cấp: 16/04/2013

Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 370/3/4 Phước Hậu, Phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 370/3/4 Phước Hậu, Phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu